

Bản án số: 139/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26 – 5 – 2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM D, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Th Bự

Bà Nguyễn Kim Kết

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 224/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Mộng Ngh, sinh năm 1982; Địa chỉ cư trú: Ấp Lưu Hoa Th, xã Tân Th, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Kha M, sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú: Ấp Lưu Hoa Th, xã Tân Th, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Chị Ngh trình bày:**

Chị Ngh và anh M chung sống năm 2005, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Chị Ngh xác định không thể tiếp tục chung sống cùng anh M nên yêu cầu được ly hôn.

Quá trình chung sống chị Ngh và anh M có 02 con chung gồm Nguyễn Khánh D, sinh năm 2006 và Nguyễn Khánh L, sinh năm 2012. Khi ly hôn, chị Ngh yêu cầu Khánh L có nguyện vọng ở với ai người đó nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con; Khánh D đã trưởng thành, không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thoả Th phân chia, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ: Chị Ngh xác định không có.

** Bị đơn anh Kha M trình bày:*

Qua trình bày của chị Ngh về hôn nhân là đúng, anh đồng ý ly hôn với chị Ngh. Về con chung anh cũng thống nhất với yêu cầu của chị Ngh. Về tài sản chung giữa anh và chị Ngh tự thỏa Th phân chia, không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh và chị Ngh không có nợ ai, người khác không ai nợ lại anh, chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung: Xét yêu cầu của chị Ngh thấy rằng, chị Ngh và anh M tự nguyện chung sống năm 2005, không có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chị Ngh yêu cầu ly hôn được anh M đồng ý. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì *“Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng...”*. Đối chiếu với quy định trên, thì hôn nhân giữa chị Ngh và anh M không được pháp luật công nhận và bảo vệ, do đó Hội đồng xét xử không công nhận việc Th tình ly hôn giữa anh chị mà căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh chị là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu về con chung của chị Ngh thấy rằng: Theo đơn trình bày nguyện vọng của Khánh L, đề ngày 15/5/2025 thể hiện Khánh L có nguyện vọng được sống cùng chị Ngh. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngh, giao Khánh L cho chị Ngh nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Đối với Khánh D đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Ngh và anh M tự thỏa Th phân chia, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ: Chị Ngh và anh M xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Ngh phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Mộng Ngh với anh Nguyễn Kha M.

2. Về con chung: Giao Nguyễn Khánh L, sinh ngày 24/9/2012 cho chị Ngh tiếp tục trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi Khánh L đủ 18 tuổi, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Anh Nguyễn Kha M có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Phạm Mộng Ngh phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001152 ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm D (chị Ngh đã nộp xong).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Ngọc Mai